BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)

Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ LÝ DOOSAN VINA
CÔNG TY TNHH DOOSAN ENERBILITY VIỆT NAM

Laboratory:

DOOSAN VINA MECHANICAL TESTING LABORATORY
DOOSAN ENERBILITY VIETNAM CO., LTD

Địa điểm PTN/ Lab location:

Khu Kinh tế Dung Quất, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của

has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

CƠ

Mechanical

Mã số

Accreditation No

VILAS 1415

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG QUỐC QUÂN

Ngày/ Date of Issue: 28/06/2022 (Annex of decision: 550.2022/QĐ-VPCNCL date 28/06/2022)
Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 20/01/2025
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 20/01/2022

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **VĂN PHÒNG** **CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 550.2022/ QĐ-VPCNCL	*Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận phòng thí nghiệm

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Qui chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc qui định tổ chức và hoạt động của Tổ chức công nhận;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 07 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc qui định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Căn cứ Công văn số S51-010-22-019 của Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam về việc đề nghị thay đổi tên công ty trên giấy chứng nhận Vilas 1415;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Phòng thí nghiệm:

PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ LÝ DOOSAN VINA

Thuộc: **CÔNG TY TNHH DOOSAN ENERBILITY VIỆT NAM**

phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 với danh mục các phép thử kèm theo Quyết định này

Điều 2: Phòng thí nghiệm được mang số hiệu: **VILAS 1415**

Điều 3: Phòng thí nghiệm được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực đến ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Phòng thí nghiệm sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Điều 5: Quyết định này thay thế Quyết định số 41.2022/QĐ-VPCNCL ngày 20/01/2022.

KT. GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐẶNG QUỐC QUÂN

Nơi nhận:
- Cơ sở được đánh giá;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: 550.2022/ QĐ - VPCNCL ngày 28 tháng 06 năm 2022 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Thử Nghiệm Cơ Lý Doosan VINA**

Laboratory: ***Doosan VINA Mechanical Testing Laboratory***

Cơ quan chủ quản: **Công Ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam**

Organization: ***Doosan* Enerbility *Viet Nam Co., Ltd.***

Lĩnh vực thử nghiệm: **Cơ**

Field of testing: ***Mechanical***

Người quản lý/ *Laboratory manager:* **Nguyễn Thanh Tuấn**

Người có thẩm quyền ký/ *Approved signatory:*

TT	Họ và tên/ *Name*	Phạm vi được ký/ *Scope*
1.	***Nguyễn Thanh Tuấn***	Các phép thử được công nhận/*Accredited Tests*
2.	***Tô Đức Thời***	

Số hiệu/ *Code:* **VILAS 1415**

Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:* **20/01/2025**

Địa chỉ/ *Address*:

Khu Kinh tế Dung Quất, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Dung Quat Economic Zone, Binh Thuan Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Viet Nam

Địa điểm/*Location:*

Khu Kinh tế Dung Quất, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Dung Quat Economic Zone, Binh Thuan Commune, Binh Son District, Quang Ngai Province, Viet Nam

Điện thoại/ *Tel*: **+84 2553618900** Fax: **+84 2553618950**

E-mail: **thoi.toduc@doosan.com** Website: **http://www.doosan-vina.com**

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ

Field of testing: Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Mối hàn giáp mí trên thép tấm, thép ống** ***Butt weld on steel plate, steel pipe***	Thử kéo (xác định độ bền kéo đứt) *Tensile test (determination of tensile strength)*	Fmax = 1 000 kN	ASME Section IX 2019 AWS D1.1-2020 ISO 15614-1 :2017 và/*and* ISO 4136:2012
2.		Thử uốn *Bend test*	Max = 180°	ASME Section IX 2019 AWS D1.1-2020 ISO 15614-1 :2017 và/*and* ISO 5173:2009
3.		Thử va đập: - Thử tại nhiệt độ phòng đến -50°C; *Impact test:* *- Room temperature to -50°C*	Max = 500 J	ASTM A370-20 ASME Section IX 2019 AWS D1.1-2020 ISO 15614-1 :2017 và/*and* ISO 9016:2012
4.		Thử độ cứng vùng mối hàn *Hardness test on weld area*	Max = 700 HV	ASTM E 92-17 ASME Section IX 2019 AWS D1.1-2020 ISO 15614-1 :2017 và/*and* ISO 9015-1:2001
5.		Kiểm tra tổ chức thô đại *Macro Etch test*		ASME Section IX 2019 AWS D1.1-2020 ISO 15614-1 :2017 và/*and* ISO 17639:2003

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1415

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
6.	**Mối hàn góc trên thép tấm** ***Fillet weld on steel plate***	Thử bẻ gãy mối hàn góc *Fracture test*	Fmax = 1000 kN	ASME Section IX 2019 AWS D 1.1-2020 ISO 15614-1 :2017 và/*and* ISO 9017:2017
7.	**Thép thanh, thép tấm, thép ống** ***Steel bar, steel plate, steel pipe***	Thử uốn *Bend test*	Max = 180°	ASTM A370-20
8.		Thử va đập: - Thử tại nhiệt độ phòng đến -50°C; *Impact test: - Room temperature to -50°C*	Max = 500 J	ASTM A370-20
9.		Thử độ cứng *Hardness test*	Max = 700 HV	ASTM E 92-17

Ghi chú/*Note*:

- ASME: *American Society of Mechanical Engineers*
- AWS: *American Welding Society*
- ASTM: *American Society for Testing and Materials*
- ISO: *International Organization for Standardization*